

Số: 4537 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 16 tháng 6 năm 2015

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Ngày 12/03/2015 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 19/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016; UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt đến các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh về nội dung Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016.

- Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị xác định rõ các nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo điều hành và phân công chủ trì, phối hợp thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ.

Đồng thời, trong năm 2015 quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX) về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2015; Nghị quyết số 139/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh về mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và quy định giá các loại đất tỉnh Đồng Nai năm 2015; Nghị quyết số 140/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh về giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách tỉnh và mức bổ sung ngân sách cấp dưới của tỉnh Đồng Nai năm 2015; Nghị quyết số 141/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2015.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 8265/KH-UBND ngày 05/9/2014 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh đến năm 2015.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh

ủy, HĐND tỉnh và các chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2015.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện và báo cáo kết quả theo định kỳ và theo yêu cầu của Chính phủ.

II. Về tình hình thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ.

1. Tình hình triển khai thực hiện và những kết quả đạt được

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/03/2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch số 3719/KH-UBND ngày 07/5/2014 để triển khai thực hiện, gắn với triển khai Kế hoạch 5047/KH-UBND ngày 10/6/2014 về việc thực hiện đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng hiệu quả và năng lực cạnh tranh đến năm 2020. Ngày 05/9/2014 UBND tỉnh tiếp tục ban hành Kế hoạch số 8265/KH-UBND cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh đến năm 2015. Qua đó, năm 2014 tỉnh đã đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước. Chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, nhất là cải cách thủ tục hành chính về thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, cấp phép xây dựng, đất đai, thủ tục đầu tư, tiếp cận điện năng, thành lập, giải thể, phá sản doanh nghiệp.

Các sở ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết, cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại đã được triển khai thực hiện tại 11/11 UBND cấp huyện. Triển khai thực hiện dịch vụ đăng ký doanh nghiệp tại nhà, hỗ trợ tư vấn doanh nghiệp, đăng ký hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng, đăng ký sử dụng dịch vụ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại nhà và xây dựng trang web về dịch vụ hành chính công. Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong lĩnh vực hoạt động đăng ký doanh nghiệp: thời gian giải quyết hồ sơ rút ngắn 01 ngày làm việc so với quy định (thời gian giải quyết hồ sơ 04 ngày làm việc). Công bố công khai quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2011-2015 về kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện. Thực hiện minh bạch hóa các quy định về tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng trên các phương tiện đại chúng. Tỉnh áp dụng hệ thống thông quan điện tử tự động VNACCS/VCIS, trả lời vướng mắc của doanh nghiệp trực tuyến trên trang web Cục Hải quan Đồng Nai, trên các phương tiện thông tin công cộng. Tiến hành triển khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử giúp tiết kiệm chi phí đi lại, thời gian giao dịch, đơn giản thủ tục giấy tờ khi thực hiện nghĩa vụ thuế, tăng cường hiệu quả công tác quản lý thuế góp phần hiện đại hóa, cải cách thủ tục hành chính công. Thủ tục hành chính thuế, hải quan được công khai trên trang web của UBND tỉnh, Sở Tài Chính, Cục thuế và Cục Hải quan Đồng Nai.

Ngoài ra, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 09/7/2014 về danh mục dự án thuộc ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư, thu hút đầu tư có điều kiện và tạm dừng thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

III. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung thực hiện có hiệu quả các đột phá phát triển gắn với thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh đến năm 2020 của tỉnh Đồng Nai. Triển khai các giải pháp phát triển đồng bộ các loại thị trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đời sống. Thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong thi hành nhiệm vụ của cán bộ, công chức; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Năm 2015.

(1)- Rút ngắn thời gian nộp thuế còn không quá 121 giờ/năm, thời gian nộp bảo hiểm xã hội không quá 49 giờ/năm; tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt trên 95%; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt tối thiểu 90%; công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm ít nhất 90% hoàn thuế theo đúng thời gian quy định.

(2)- Thời gian hàng hóa xuất nhập khẩu giao lưu đạt mức tối đa 13 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu, 14 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu. Vận hành có hiệu quả Hải quan một cửa kết nối với các cơ quan liên quan.

(3)- Thời gian thực hiện các thủ tục khởi sự kinh doanh tối đa 5 ngày.

(4)- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa 36 ngày.

(5)- Thời gian thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp giảm còn tối đa 30 tháng.

b) Năm 2016

(1)- Củng cố, duy trì các kết quả đạt được trong khởi sự kinh doanh, tiếp cận điện năng, bảo vệ nhà đầu tư, hải quan, nộp thuế và bảo hiểm bắt buộc. Trong đó, thời gian thực hiện thủ tục tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa là 35 ngày; Thời gian nộp thuế và bảo hiểm bắt buộc không quá 168 giờ/năm.

(2)- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng tối đa không quá 77 ngày (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tĩnh không...).

(3)- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn không quá 14 ngày.

(4)- Giảm thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu xuống còn dưới 10 ngày và thời gian nhập khẩu xuống còn dưới 12 ngày.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban ngành, địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tiếp tục thực hiện thực hiện có hiệu quả các đột phá phát triển gắn với thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh đến năm 2020 của tỉnh Đồng Nai:

a) Tiếp tục thực hiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ, hiện đại; chủ động và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, hiệu quả.

Tiếp tục tổ chức triển khai Chương trình hành động của UBND tỉnh số 2158/CTr-UBND ngày 26/3/2015, trong đó, chú trọng thực hiện các nhiệm vụ:

- Việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch, phân bổ nguồn lực cho sản xuất kinh doanh và quản lý giá phải theo cơ chế thị trường và các quy định của pháp luật. Tăng cường nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, tạo điều kiện thuận lợi phát triển bền vững thị trường bất động sản, thị trường quyền sử dụng đất, nhất là đối với đất nông nghiệp để khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất.

- Thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ; tăng cường chuyển giao công nghệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ.

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho doanh nghiệp và người dân.

b) Tập trung thực hiện có hiệu quả các đột phá phát triển gắn với thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh đến năm 2020 của tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 5047/KH-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh đến năm 2020 của tỉnh Đồng Nai. Trong đó Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện tái cơ cấu đầu tư công, Sở Tài Chính chủ trì thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai chủ trì thực hiện tái cơ cấu tổ chức tín dụng. Đẩy mạnh cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế theo các chương trình, đề án đã được phê duyệt.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp các dịch vụ công. Cơ cấu lại đơn vị sự nghiệp công, giao quyền tự chủ và bảo đảm hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế và khoa học công nghệ.

d) Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và đề cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, thực hiện năm “kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ” theo Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 06/01/2015 của UBND tỉnh.

Rà soát, đơn giản hóa, kiến nghị bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tiếp tục giảm mạnh thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính về thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, đất đai, xây dựng, thủ tục đầu tư, tiếp cận điện

năng, thành lập, giải thể, phá sản doanh nghiệp, đổi mới công nghệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm... bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định về thời gian và coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên trong quản lý điều hành. Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức có năng lực, có trách nhiệm trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính. Tổ chức triển khai kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm cắt giảm tối thiểu 25% chi phí tuân thủ đối với quy định, thủ tục hành chính liên quan.

Rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở, ngành, địa phương và UBND tỉnh, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa.

e) Tổ chức triển khai, thiết lập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để người dân giám sát tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước.

g) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Tham gia triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, trước hết tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp...

h) Triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện một cửa điện tử, một cửa liên thông hiện đại trong giải quyết các thủ tục hành chính.

i) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra trong thực hiện thủ tục hành chính và công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các cấp chính quyền; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ. Phát hiện, điều tra kịp thời, xử lý nghiêm minh và giải quyết các khiếu nại đối với các vụ việc vi phạm cạnh tranh, góp phần tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng.

2. Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông và các Sở ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện:

- Tiếp tục hoàn thiện, trình phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2015-2020.

- Tiếp tục thực hiện chính sách đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động sự nghiệp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Đầu tư năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là các quy định về khởi sự kinh doanh và bảo vệ nhà đầu tư. Tiếp tục thực hiện và đề xuất đơn giản hóa thủ tục đăng ký thành lập, thay đổi, bổ sung đăng ký kinh doanh, thủ tục thỏa thuận địa điểm, chấp thuận đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại. Phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh trong cấp tỉnh.

- Triển khai thực hiện việc sử dụng mã số doanh nghiệp duy nhất, sử dụng chữ ký số của doanh nghiệp trong tất cả các quan hệ giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước và trong các hoạt động của doanh nghiệp.

3. Sở Công thương, Tài chính, Cục thuế, Cục Hải quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối với các Sở ngành, địa phương:

- Tiếp tục rà soát, đánh giá quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất nhập khẩu, đề xuất giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp, giảm thời gian xuất, nhập khẩu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Luật Hải quan năm 2014, quản lý và vận hành hiệu quả hệ thống Hải quan điện tử (VNACCS/VCIS). Phối hợp với các cơ quan xây dựng hệ thống thông tin thống nhất và ứng dụng công nghệ tin học trong quản lý hàng hóa, dịch vụ xuất, nhập khẩu.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá lại và đề xuất cải tiến quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế và hoàn thuế giá trị gia tăng, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp thuế của doanh nghiệp. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong nộp tờ khai, nộp thuế, hoàn thuế. Rà soát kiến nghị sửa đổi các quy định của Luật Quản lý thuế.

- Thực hiện công khai minh bạch về thủ tục hành chính thuế, hải quan để người dân dễ tiếp cận. Tiếp tục triển khai mô hình một cửa liên thông đối với các thủ tục nộp thuế, hải quan, kho bạc.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

- Rà soát kiến nghị sửa đổi đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp.

- Triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ kê khai hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

5. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, địa phương.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp địa phương theo hướng nâng tỷ trọng giá trị sản xuất ngành công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm có giá trị gia tăng cao, công nghiệp hỗ trợ.

- Xây dựng đề án cơ sở dữ liệu ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và tích hợp với cơ sở dữ liệu cơ khí quốc gia của Bộ Công Thương.

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp giai đoạn 2015-2020.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý đúng pháp luật các hoạt động kinh doanh trái phép, chống buôn lậu và gian lận thương mại, lũng đoạn thị trường, cạnh tranh không lành mạnh đi đôi với tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong sản xuất kinh doanh.

- Nghiên cứu đề xuất các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập sâu rộng để tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức mà các hiệp định thương mại tự do đã được ký kết và các hiệp định đang đàm phán như AEC (cộng đồng kinh tế Asean), TPP (Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương) và các hiệp định thương mại tự do khác.

- Giám sát công tác đầu tư lưới điện nông thôn phục vụ sinh hoạt, chăn nuôi tập trung, sản xuất tập trung tiểu thủ công nghiệp, thủy sản theo kế hoạch phê duyệt.

- Công khai hóa quy trình, thủ tục, thời gian xác nhận phù hợp với quy hoạch, bổ sung quy hoạch. Thực hiện đăng ký và trả kết quả kiểm tra qua mạng thông tin điện tử.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương

- Đề xuất triển khai thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn mới theo đề án đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đề xuất thực hiện mô hình sản xuất lớn trong nông nghiệp theo chuỗi giá trị sản phẩm, nhân rộng mô hình trong toàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông sản, ứng dụng công nghệ, giảm bớt tổn thất sau thu hoạch.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Triển khai thực hiện Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, áp dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với cơ chế Hải quan một cửa; khắc phục tình trạng trùng lặp về các yêu cầu quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, trong đó tập trung xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chuyển giao, khuyến khích và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ. Tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương

- Rà soát, đề xuất UBND tỉnh kiến nghị hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai;

đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp tạo quỹ đất sạch tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Thực hiện hiệu quả các quy định về bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững. Thực hiện cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng.

- Thực hiện mô hình liên thông các thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế. Công khai các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký quyền sử dụng đất trên website.

9. Sở Tư Pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động thủ tục hành chính và thẩm định chặt chẽ các thủ tục hành chính này trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chỉ ban hành những thủ tục hành chính thật sự cần thiết, hợp lý và có chi phí tuân thủ thấp; công bố công khai, kịp thời các thủ tục hành chính mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung; chủ động rà soát, loại bỏ kịp thời các quy định thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân; bảo đảm tổ chức thi hành quy định thủ tục hành chính nghiêm túc, kịp thời, minh bạch.

- Công khai các thủ tục hành chính liên quan đăng ký tài sản trên trang website.

10. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2014 của các Sở ngành UBND cấp huyện. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 06/01/2015 của UBND tỉnh.

- Xác định và công bố chỉ số hài lòng hành chính năm 2015. Tập trung thực hiện có hiệu quả Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở Sở ngành và địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

11. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương

- Triển khai thực hiện hiệu quả Thông tư số 54/2014/TT-BGTVT và Thông tư số 55/2014/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải, công khai minh bạch về cước và phụ cước vận tải.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương công khai hóa quy trình, thủ tục và thời gian thỏa thuận vị trí trạm, cột điện và hành lang lưới điện.

12. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tham mưu UBND tỉnh lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với các dự án phát triển mới. Không được đặt ra yêu cầu về thỏa thuận

phương án kiến trúc, phương án tổng mặt bằng đối với công trình xây dựng nằm trong khu đã có quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Đối với những khu mới có quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu thì giao chủ dự án được chủ động lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trình trực tiếp Sở Xây dựng (không thông qua cấp huyện) phê duyệt, làm cơ sở cấp phép xây dựng.

- Đối với những khu vực đô thị đã ổn định, nếu chưa có quy hoạch chi tiết cần khẩn trương tham mưu ban hành Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng. Trường hợp khu vực chưa có Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ quy hoạch phân khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cho chủ dự án lập để quyết định việc cấp phép xây dựng.

- Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp theo cơ chế một cửa liên thông trong công tác cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014.

- Tiếp tục rà soát, giảm lượng hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục, nội dung hồ sơ, đơn giản hóa quy trình và rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng.

- Phối hợp với các ngành tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật để thực hiện Kế hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ của tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường rà soát lại quy trình giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai và xây dựng để kiến nghị với UBND tỉnh điều chỉnh hoàn thiện.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý đầu tư xây dựng, nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí, nâng cao chất lượng công trình.

13. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, địa phương.

- Rà soát quy hoạch các cơ sở giáo dục và đào tạo đặc biệt là các trường Đại học trên địa bàn tỉnh, đề xuất UBND tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học mở cơ sở đào tạo.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các cơ chế mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra.

14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, địa phương.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá và thực hiện các biện pháp tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng lao động và sử dụng lao động.

- Triển khai thực hiện Luật giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc phát triển các cơ sở đào tạo nghề theo quy hoạch, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích nâng cao chất lượng đào tạo, dạy nghề.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, đổi mới cơ chế tài chính và nâng cao tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung và sản phẩm dịch vụ cho các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập.

15. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

- Cải cách thủ tục hành chính và quy trình khám chữa bệnh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Xây dựng các quy trình khám, chữa bệnh tại các bệnh viện, rút ngắn thời gian chẩn đoán và điều trị của bệnh nhân.

16. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Rà soát, kiến nghị hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước.

- Tăng cường nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và hiệu lực, hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin, nội dung thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước; đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn thông tin, chủ quyền quốc gia về không gian mạng.

- Xây dựng triển khai các nội dung liên quan đến hợp tác quốc tế về phát triển công nghệ thông tin.

17. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, địa phương:

Tăng cường quản lý hậu kiểm đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; quản lý xuất, nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh.

18. Công an tỉnh phối hợp với các Sở ngành, địa phương:

Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

19. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, địa phương:

Tạo thuận lợi cho các phái đoàn nước ngoài đến và làm việc tại tỉnh Đồng Nai.

20. Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai:

Tham mưu ban hành quy trình thống nhất về đấu nối nguồn cấp nước đối với khách hàng cá nhân và tổ chức; công bố bản đồ hiện trạng đường ống phân phối nước; đơn giản thủ tục và thời gian đấu nối nguồn nước cho khách hàng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các Sở, Ban ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Khẩn trương xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch hành động cụ thể về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của từng Sở, Ban ngành, địa phương, Kế hoạch hành động phải được xây dựng trước ngày 20/6/2015 và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi. Kế hoạch hành động phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và dự kiến các bước thực hiện để cải thiện các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 và Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP và Kế hoạch này trong lĩnh vực được giao.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch này, Chương trình hành động, chương trình công tác của UBND tỉnh, của các Sở, Ban ngành, địa phương về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đã đề ra; có giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt; đồng thời kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành hiệu quả.

- Định kỳ 06 tháng và cả năm, tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế, Cục Hải quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị liên quan báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện và kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu nêu tại mục III trên đây.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đồng Nai chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 19/NQ-CP và Kế hoạch này trong các ngành, các cấp.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai và các tổ chức chính trị xã hội phối hợp các Sở, ngành, địa phương giám sát thực hiện Nghị quyết trên địa bàn theo quy định.

4. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP và Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. Định kỳ 6 tháng và trước ngày 31 tháng 12 hàng năm tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trình UBND tỉnh thông qua, báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TXLK, TPBH;
- Lưu: VT, TH (các phòng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



*** Trần Minh Phúc**